



KẾT NỐI TRI THỨC  
VỚI CUỘC SỐNG

**Bài 67**

**Ôn tập**

**TOÁN**



**SỐ TỰ NHIÊN**



Trang 102



# Yêu cầu cần đạt

- Đọc, viết được các số tự nhiên. Nhận biết được cấu tạo thập phân của số.
- Nhận biết được tính chất của dãy số tự nhiên: Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị, hai số chẵn liên tiếp hoặc hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.
- Nhận biết được số chẵn, số lẻ.
- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong một số.
- Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Viết được các số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn (trong nhóm có không quá bốn số)
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.



# KHỞI ĐỘNG





# LUYỆN TẬP



1

## Viết số và đọc số (theo mẫu).

| Số gồm   | Viết số          | Đọc số   |
|--|------------------|--|
| 3 chục nghìn, 5 nghìn, 1 trăm và 7 đơn vị              | 35 107           | Ba mươi lăm nghìn một trăm linh bảy.                         |
| 2 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 6 trăm, 3 chục và 8 đơn vị | <b>240 638</b>   | <b>Hai trăm bốn mươi nghìn sáu trăm ba mươi tám.</b>         |
| 7 triệu, 9 trăm nghìn, 6 nghìn, 4 trăm và 5 chục       | <b>7 906 450</b> | <b>Bảy triệu chín trăm linh sáu nghìn bốn trăm năm mươi.</b> |
| 5 triệu, 8 trăm nghìn, 3 chục nghìn và 9 trăm          | <b>5 830 900</b> | <b>Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn chín trăm.</b>           |

2

a) Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu).

**Mẫu:**  $6\ 945 = 6\ 000 + 900 + 40 + 5$

9 834; 35 612; 653 940; 7 308 054

$$9\ 834 = 9\ 000 + 800 + 30 + 4$$

$$35\ 612 = 30\ 000 + 5\ 000 + 600 + 10 + 2$$

$$653\ 940 = 600\ 000 + 50\ 000 + 3\ 000 + 900 + 40$$

$$7\ 308\ 054 = 7\ 000\ 000 + 300\ 000 + 8\ 000 + 50 + 4$$

**2****b) Số ?**

$$40\ 000 + 5\ 000 + 80 + \boxed{?} = 45\ 086$$

$$700\ 000 + 90\ 000 + \boxed{?} + 300 + 20 = 794\ 320$$

$$5\ 000\ 000 + 600\ 000 + 2\ 000 + \boxed{?} + 4 = 5\ 602\ 904$$



### 3 Trong dãy số tự nhiên:

a) Hai số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.

b) Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

c) Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.

4

Số ?

|                      |       |              |                |                  |
|----------------------|-------|--------------|----------------|------------------|
| Số                   | 5 609 | 46 094       | 903 460        | 6 791 400        |
| Giá trị của chữ số 6 | 600   | <b>6 000</b> | <b>60</b>      | <b>6 000 000</b> |
| Giá trị của chữ số 9 | 9     | <b>90</b>    | <b>900 000</b> | <b>90 000</b>    |



5

**Tìm số thích hợp với dấu “?” để được:**

**a) Bốn số tự nhiên liên tiếp.**

|     |       |       |       |
|-----|-------|-------|-------|
| 999 | 1 000 | 1 001 | 1 002 |
|-----|-------|-------|-------|

**b) Bốn số lẻ liên tiếp.**

|       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|
| 2 987 | 2 989 | 2 991 | 2 993 |
|-------|-------|-------|-------|

**c) Bốn số chẵn liên tiếp.**

|        |        |        |        |
|--------|--------|--------|--------|
| 74 500 | 74 502 | 74 504 | 74 506 |
|--------|--------|--------|--------|

# DẶN DÒ

*Ôn tập kiến thức đã học*

*Chuẩn bị bài tiếp theo*



**TOÁN**

**Chúc các em  
học tốt!**





# MĂNG NON - TÀI LIỆU TIỂU HỌC

*Chuyên*

Soạn bài giảng điện tử Tiểu học

**GIÁ CỰC  
ƯU ĐÃI**

*Đặt trước bài giảng lớp 5*



KẾT NỐI TRI THỨC  
VỚI CUỘC SỐNG

**BỘ KẾT NỐI TRI THỨC  
CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**



Chân trời sáng tạo

**MỜI LIÊN HỆ:**

Facebook: Măng Non - Tài liệu Tiểu học

Zalo: 0382348780 - 0984848929

**Quét mã QR:**

